

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HSST
Ngày 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hương Giang và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST - HS ngày 13/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1981, tại huyện L, Quảng Bình; nơi cư trú: TDP H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Phan Thị Y; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đậu Thị Thúy B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH T. Địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật của công ty ông Phan Xuân T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị K, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 24/8/2022, Nguyễn Văn H, trú tại TDP H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, điều khiển máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN, số loại DX140W, biển kiểm soát 73LA - 0495 xuất phát từ xã Cự Nẫm đi về hướng thôn Bồng Lai, xã Hưng Trạch. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển máy đào nói trên đến địa phận thôn Khương Hà 3, xã Hưng Trạch (di chuyển theo hướng thôn Khương Hà 3 đi thôn Bồng Lai Tộc địa phận xã Hưng Trạch). Lúc này, H điều khiển xe đi với tốc độ chậm, vừa di chuyển vừa lấy máy điện thoại di động ở túi quần bên trái ra với ý định gọi điện cho anh T (T là tên thường gọi, là người ở xã Cự Nẫm cùng làm chung công ty với H). Sau khi lấy máy điện thoại di động ra, H cầm điện thoại di động ở tay trái và đặt trên vô lăng phía bên trái, tiếp đó H thấy phía trước khoảng 3 - 4m có hai con bò đang đi sang đường (theo hướng từ phải sang trái). Thấy vậy, H điều khiển xe dừng lại để hai con bò sang đường. Sau đó, H tiếp tục điều khiển phương tiện di chuyển về phía trước. Lúc này, H vẫn cầm điện thoại di động trên tay trái, đặt ở vô lăng phía bên trái, H quan sát thấy phía trước cách khoảng 06m đến 07m có chị Bùi Thị T (SN 1975, trú tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình) đang ngồi trên xe mô tô BKS 73F1 - 433.52 (xe đang đỗ sát lề đường bên phải), H đã không quan sát kỹ và không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn do nghĩ rằng phương tiện do H điều khiển sẽ tránh được chị T cùng với xe mô tô nên đã tiếp tục điều khiển xe tiến lên trước, dẫn đến va chạm với chị T cùng với xe mô tô.

Hậu quả: chị Bùi Thị T tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng (BL120 - 131).

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn H sau khi gây tai nạn là 0.0 miligam/lít (BL 132).

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường thấy:**

Hiện trường vụ TNGT đường bộ xảy ra ngày 24/8/2022 tại đường liên thôn Tộc địa phận thôn Khương Hà 3, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đường được trải bê tông bằng phẳng rộng 3,6m, không có vạch kẻ đường, không chia chiều đường, làn đường, tầm nhìn thông thoáng không bị che khuất. Đường chạy hướng Nam Bắc theo chiều hướng từ thôn Khương Hà 3 đi thôn Bồng Lai Tộc xã Hưng Trạch. Trên chiều đường hướng Nam Bắc có lề đường đất bên trái rộng 2m tiếp đến là khu dân cư và lề đường đất bên phải rộng 0,5m, tiếp đến là rãnh thoát nước và cây cối, nằm về phía Tây Bắc hiện trường, cách hiện trường 30m là nhà ở ông Ngô Văn T. Tiến hành

khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu, chiều hướng Nam Bắc, các số đo thống nhất đo đến mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làn đường chuẩn (ký hiệu ĐC), lấy tâm công nhà ở ông Ngô Văn T làm điểm mốc có các dấu vết cụ thể như sau:

Vị trí số (1): Tủ thi Bùi Thị T nằm ngửa, đầu quay hướng Bắc, chân duỗi hướng Nam, gót chân trái cách ĐC là 0,45m, đỉnh đầu cách ĐC là 0,67m.

Vị trí số (2): Xe mô tô BKS 73F1 - 433.52, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, xe ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Gót chân bên phải tủ thi đo đến tâm trục sau xe mô tô về hướng Đông Nam là 1,2m. Tâm trục sau nằm trùng với ĐC. Tâm trục trước cách ĐC là 0,45m.

Vị trí số (3): Máy đào bánh lốp BKS 73LA - 0495, nhãn hiệu DOOSAN, máy không bị lật. Đầu máy quay hướng Bắc, đuôi máy quay hướng Nam. Tâm mép ngoài lốp sau bên phải nằm về hướng Bắc so với tâm bánh trước vị trí số (2), cách tâm bánh trước vị trí số (2) là 2,6m và cách ĐC là 0,5m. Tâm mép ngoài lốp trước bên phải cách ĐC là 0,4m.

Vị trí số (4): Mảnh nhựa có dính mẫu nghi là tổ chức não người nằm ở mặt bánh lốp sau bên phải vị trí số (3) có kích thước (0,4 x 0,4)m. Tâm vị trí cách ĐC là 0,55m.

Vị trí số (5): Vết chà trượt bám dính chất màu đen trên mặt đường chiều hướng Nam Bắc ở ngay mặt lăn phía trước bánh sau bên phải máy đào có kích thước (0,85 x 0,27)m. Tâm điểm đầu và tâm điểm cuối lần lượt cách ĐC là 0,55m và 0,65m. Ngay trên vị trí vết chà trượt có mẫu nghi là tổ chức não người kích thước (0,2 x 0,1)m ở phía đầu dấu vết. (BL: 38, 39, 40; 41-53).

* Khám nghiệm xe mô tô BKS 73F1 – 433.52 thấy:

- + Gương chiếu hậu bên phải vỡ rời;
- + Phần dưới cánh mang bên trái có dấu vết gãy, vỡ kích thước (12 x 1)cm.
- + Cần số cong lệch từ sau ra trước, từ trái sang phải, mặt sau đầu sau cần số có dấu vết trượt bám dính chất màu đen kích thước (2,5 x 1,5)cm.
- + Góc chân trước và chân chống nghiêng gãy bung khỏi vị trí
- + Ốp thân xe bên trái có dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ, bám dính bụi đất kích thước (20 x 12)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm.
- + Góc chân sau bên trái cong từ trên xuống dưới, từ sau tới trước, đầu ngoài có dấu vết rách, trượt xước cao su kích thước (2 x 1)cm;
- + Cụm đèn hậu gãy vỡ phần nhựa màu đỏ, bạc hướng từ trái qua phải; phần bên trái có dấu vết trượt xước mất nhựa, bám dính chất màu đen (dạng cao su), kích thước (10 x 3) cm, chiều hướng từ sau tới trước, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 71cm;
- + Khung bảo vệ cụm đèn hậu gãy gập, biến dạng, phần sau bên trái có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su), kích thước (2 x 1) cm, chiều hướng từ sau tới trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 71cm;
- + Biển kiểm soát cong vênh, mặt kính có dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su), kích thước (13 x 10) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm (BL 75, 76).

* Khám nghiệm xe máy đào bánh lốp BKS 73LA - 0459 thấy:

- Lớp bánh ngoài phía trước bên phải có 03 dấu vết.

+ Vết thứ nhất: Má ngoài lớp tại vị trí tương ứng chân van có dấu vết trượt xước mất bụi và cao su, kích thước (17 x 3)cm, hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

+ Vết thứ hai: Mặt lăn lớp tại vị trí tiếp giáp má lớp và cách chân van 35cm theo hướng chuyển động tiến của bánh xe có dấu vết trượt xước mất cao su, bám dính chất màu trắng, đỏ (dạng nilon, nhựa) kích thước (8 x 4)cm, hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

+ Vết thứ ba: Má ngoài có dấu vết trượt xước mất bụi và cao su, kích thước (13 x 4)cm, chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh, điểm gần nhất cách chân van 40cm ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

Tại bản Kết luận giám định số 1069/KL - KTTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

+ Dấu vết trượt xước mất cao su bám dính chất màu trắng, đỏ (dạng nilon, dạng nhựa) ở mặt lăn lớp bánh ngoài phía trước bên phải xe máy đào BKS 73LA -0495 (dấu vết 2, ảnh 25 đến 27 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù H với dấu vết gãy vỡ nhựa màu đỏ, trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở phần bên trái cụm đèn hậu xe mô tô BKS 73F1 - 433.52 (ảnh 14 và 15 trong bản ảnh giám định).

+ Các dấu vết trượt xước cao su ở má ngoài lớp bánh trước bên phải xe máy đào BKS 73LA - 0495 (ảnh 23, 24 và 27 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù H với các dấu vết gãy, trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt kính biển kiểm soát và khung bảo vệ cụm đèn hậu xe mô tô BKS 73F1 - 433.52 (ảnh 16, 17, 18 trong bản ảnh giám định).

+ Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống bánh trước bên phải xe máy đào bánh lớp BKS 73LA - 0495 va chạm với biển kiểm soát, khung bảo vệ cụm đèn hậu và cụm đèn hậu xe mô tô BKS 73F1 - 433.52 theo hướng từ sau tới trước so với trục dọc của xe mô tô BKS 73F1 - 433.52. (BL 75, 76).

* Khám nghiệm tử thi Bùi Thị T, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình thấy:

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 148/TT ngày 20/9/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình đối với tử thi Bùi Thị T kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực, gãy đa xương (BL72, 73).

* Việc tạm giữ, tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 73F1 - 433.52; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự liên quan đến xe mô tô BKS 73F1 - 433.52; 01 giấy phép lái xe của chị Bùi Thị T; 01 (một) xe máy đào bánh lớp BKS 73LA - 0495; 01 giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ Thuật và bảo vệ môi trường; 01 Giấy chứng nhận tốt nghiệp công nhân sử dụng máy công trình - K6 của Nguyễn Văn H do Trường Trung cấp kỹ Thuật Công nông nghiệp Quảng Bình cấp (BL 22, 27).

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại cụ thể như sau: Ngày 12/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện

Bố Trạch đã ra quyết định xử lý số 51/QĐ - CSĐT bằng hình thức trả lại: 01 xe mô tô BKS 73F1 - 433.52; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự liên quan đến xe mô tô BKS 73F1 - 433.52; 01 giấy phép lái xe của chị Bùi Thị T cho chị Đậu Thị Thúy B (con chị T) là người được gia đình nạn nhân ủy quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ việc.

Ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử lý số 62/QĐ - CSĐT bằng hình thức trả lại: 01 (một) xe máy đào bánh lốp BKS 73LA - 0495; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy chuyên dùng; 01 giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ Thuật và bảo vệ môi trường; 01 Giấy chứng nhận tốt nghiệp công nhận sử dụng máy công trình - K6 của Nguyễn Văn H do Trường Trung cấp kỹ Thuật Công nông nghiệp Quảng Bình cấp (BL 28, 29).

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo H cùng gia đình Hỗ trợ bồi thường cho gia đình chị T số tiền: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). (bao gồm chi trả chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông); Đại diện gia đình bị hại, chị Đậu Thị Thúy B (Con chị T) đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL 88 - 92).

Tại bản cáo trạng số 80/THQCT- KSĐT ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Nguyễn Văn H, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo).

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2022).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt đại diện H pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tuy nhiên về phân trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, đại diện bị hại không có ý kiến gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản; người làm chứng đã có lời khai ở hồ sơ, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức không chấp hành pháp luật, vào khoảng 07 giờ ngày 24/8/2022, Nguyễn Văn H điều khiển máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN, số loại DX140W, biển kiểm soát 73LA - 0495, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật phía trước. Nên H đã điều khiển xe va chạm với chị Bùi Thị T, làm chị T bị chết. Hành vi của Nguyễn Văn H đã vi phạm khoản 23, điều 8 và khoản 2, Điều 12 Luật giao thông đường bộ (được quy định chi tiết tại khoản 1 điều 5 Thông tư 31/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ). Nên đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có giấy phép điều khiển phương tiện theo quy định, có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại đầy đủ cho phía gia đình bị hại được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính Tyết phục đối với bị cáo. Theo đó bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét cho bị cáo mức hình phạt cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả chết người xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã bồi thường đầy đủ, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải trước hậu quả do mình gây ra, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Hiện nay công việc gặp nhiều khó khăn và để tạo điều kiện cho bị cáo hành nghề tạo thu nhập khắc phục khó khăn, giúp đỡ gia đình, do đó cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt “Cấm hành nghề lái xe” đối với bị cáo là phù H.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại - chị Đậu Thị Thúy B (Con chị T) đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

Quan điểm luận tội và đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo, ý kiến đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2022).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Nha, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt “Cấm hành nghề lái xe” đối với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp và ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2022). Riêng đại diện H pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt H lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UBND TT Phong Nha;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà****Nguyễn Phú Quảng**

